TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa: Chị Vì Thị L, địa chỉ: Bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La và anh Lò Văn L, địa chỉ: Bản P, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị L và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lò Sỹ L, sinh ngày 16/7/2010 cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lò Sỹ L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Vì Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vì Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vì Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 02939 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại chị Vì Thị L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La.
- VKSND huyện B.
- UBND P.
- Các đương sự.
- Lưu;

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
THẨM PHÁN
(đã ký)

Thái Văn Tùng